局番	車台形式	購入年月	配置営業所 H14.4	H15.3	H15.12	H16.4	H16.10	H17.1	H17.10	H18.1	H18.12	H19.12	H20.4	H20.12	H22.1	H22.4	H22.12	H23.3	H23.5	H24.3	H24.8	H25.3	H25.12	H26.4	H26.12	H27.4	H28.4	H28.8	H29.4	H30.1	H30.3	H31.3	R2.4	R3.4	現在	登録番号	車体	MT/AT	ISS	ABS	低公害	備考
NSF 三菱ふそう小型ノンステップバス																																										
局番	車台形式	購入年月	配置営業所 H14.4	H15.3	H15.12	H16.4	H16.10	H17.1	H17.10	H18.1	H18.12	H19.12	H20.4	H20.12	H22.1	H22.4	H22.12	H23.3	H23.5	H24.3	H24.8	H25.3	H25.12	H26.4	H26.12	H27.4	H28.4	H28.8	H29.4	H30.1	H30.3	H31.3	R2.4	R3.4	現在	登録番号	車体	MT/AT	ISS	ABS	低公害	備考
NSF-1	KK-MJ27HF	H15 11	新製	御器所																														廃車		952	MBM	AT	○			お絵かきバス(H29.2)
NSF-2	KK-MJ27HF	H15 11	新製	御器所																														廃車		953	MBM	AT	○			
NSF-3	KK-MJ27HF	H15 11	新製	御器所															野並															廃車		954	MBM	AT	○			
NSF-4	KK-MJ27HF	H15 11	新製	御器所		猪高													野並															廃車		955	MBM	AT	○			
NSF-5	KK-MJ27HF	H15 11	新製	御器所		猪高																												廃車		956	MBM	AT	○			
NSF-6	KK-MJ27HF	H15 11	新製	御器所		野並										御器所			野並															廃車		957	MBM	AT	○			
NSF-7	KK-MJ27HF	H15 11	新製	御器所		野並										御器所			野並								大森							廃車		958	MBM	AT	○			
NSF-8	KK-MJ27HF	H15 11	新製	中川																												港明		廃車		959	MBM	AT	○			
NSF-9	KK-MJ27HF	H15 11	新製	大森																														廃車		960	MBM	AT	○			
NSF-10	KK-MJ27HF	H15 11	新製	大森																														廃車		961	MBM	AT	○			
NSF-11	KK-MJ27HF	H15 11	新製	大森		猪高																												廃車		962	MBM	AT	○			
NSF-12	KK-MJ27HF	H15 11	新製	大森		猪高																												廃車		963	MBM	AT	○			
NSF-13	KK-MJ27HF	H15 11	新製	猪高																														廃車		964	MBM	AT	○			
NSF-14	KK-MJ27HF	H15 11	新製	猪高																														廃車		965	MBM	AT	○			
NSF-15	KK-MJ27HF	H15 11	新製	猪高																														廃車		966	MBM	AT	○			
NSF-16	KK-MJ27HF	H15 11	新製	猪高																														廃車		967	MBM	AT	○			R2年12月先行廃車→健福局譲渡
NSF-17	KK-MJ27HF	H15 11	新製	鳴尾																														廃車		968	MBM	AT	○			
NSF-18	KK-MJ27HF	H15 11	新製	鳴尾																														廃車		969	MBM	AT	○			R2年12月先行廃車→健福局譲渡
NSF-19	KK-MJ27HF	H15 11	新製	稲西																														廃車		970	MBM	AT	○			
NSF-20	KK-MJ27HF	H15 11	新製	稲西																														廃車		971	MBM	AT	○			
NSF-21	KK-MJ27HF	H15 11	新製	稲西																														廃車		972	MBM	AT	○			
NSF-22	KK-MJ27HF	H15 11	新製	如意																														廃車		973	MBM	AT	○			
NSF-23	KK-MJ27HF	H15 11	新製	如意																							楠							廃車		974	MBM	AT	○			
NSF-24	KK-MJ27HF	H15 11	新製	如意																														廃車		975	MBM	AT	○			
NSF-25	KK-MJ27HF	H15 11	新製	如意																														廃車		976	MBM	AT	○			
NSF-26	KK-MJ27HF	H15 11	新製	港		中川																												廃車		977	MBM	AT	○			
NSF-27	KK-MJ27HF	H15 11	新製	港		中川																												廃車		978	MBM	AT	○			
NSF-28	KK-MJ27HF	H15 11	新製	港		中川																												廃車		979	MBM	AT	○			
NSF-29	KK-MJ27HF	H15 11	新製	港		鳴尾																												廃車		980	MBM	AT	○			
NSF-30	KK-MJ27HF	H15 11	新製	港		野並										御器所			如意								楠							廃車		981	MBM	AT	○			